Chi tiết mã HS 2804

Mã HS	2804
Mô tả hàng hóa	Hydro, khí hiếm và các phi kim loại khác
Đơn vị	
Thời điểm tạo	30/10/2026 09:44:17
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/2804/

11 dòng thuế thuộc 2804

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
2804.10.00	Hydro, khí hiếm và các phi kim loại khác / - Hydro	kg/m3	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
2804.21.00	Hydro, khí hiếm và các phi kim loại khác / - Khí hiếm: / - - Argon	kg/m3	4,5%	3%	8 / 10 (nhiều mức)
2804.29.00	Hydro, khí hiếm và các phi kim loại khác / - Khí hiếm: / - - Loại khác	kg/m3	4,5%	3%	8 / 10 (nhiều mức)
2804.30.00	Hydro, khí hiếm và các phi kim loại khác / - Nitơ	kg/m3	4,5%	3%	8 / 10 (nhiều mức)
2804.40.00	Hydro, khí hiếm và các phi kim loại khác / - Oxy	kg/m3	4,5%	3%	8 / 10 (nhiều mức)
2804.50.00	Hydro, khí hiếm và các phi kim loại khác / - Bo; telu	kg	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
2804.61.00	Hydro, khí hiếm và các phi kim loại khác / - Silic: / - - Có hàm lượng silic không dưới 99,99% tính theo trọng lượng	kg	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
2804.69.00	Hydro, khí hiếm và các phi kim loại khác / - Silic: / - - Loại khác	kg	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
2804.70.00	Hydro, khí hiếm và các phi kim loại khác / - Phospho	kg	4,5%	3%	8 / 10 (nhiều mức)
2804.80.00	Hydro, khí hiếm và các phi kim loại khác / - Arsen	kg	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
2804.90.00	Hydro, khí hiếm và các phi kim loại khác / - Selen	kg	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.